



NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ
VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 665.../BIDV-TKHĐQT
CBTT v/v báo cáo kết quả phát hành trái
phiếu ra công chúng (phân phối trực tiếp)

Hà Nội, ngày 28 tháng 01 năm 2022

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- Sở Giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh.
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Công ty: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV)
Trụ sở chính: Tháp BIDV, 194 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: (84-24) 2220 5544
Fax: (84-24) 2220 0399

Người thực hiện công bố thông tin: Ông **Trần Phương** - Phó Tổng Giám đốc
Địa chỉ: Tháp BIDV, 194 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại (di động, cơ quan, nhà riêng): (84-24) 22201098
Loại thông tin công bố: 24h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam công bố Báo cáo kết quả đợt chào bán trái phiếu ra công chúng số 543/BC-BIDV ngày 26/01/2022 và Công văn số 562/UBCK-QLCB ngày 27/01/2022 của UBCKNN v/v báo cáo kết quả chào bán trái phiếu ra công chúng của BIDV (Đợt 1) như đính kèm.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng.

Nơi nhận: 3

- Như trên;
- Lưu TKHĐQT&QHCB, VP.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Trần Phương

**BIDV**

NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 543/BC-BIDV

Hà Nội, ngày 26 tháng 01 năm 2022

BÁO CÁO

Kết quả đợt chào bán trái phiếu ra công chúng

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 226/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 05 tháng 10 năm 2021 và Quyết định số 917/QĐ-UBCK ngày 29/12/2021)

I. Giới thiệu về Tổ Chức Phát Hành:

1. Tên Tổ chức phát hành: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV).
2. Tên viết tắt: BIDV
3. Địa chỉ trụ sở chính: Tháp BIDV, số 194 Trần Quang Khải, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt Nam.
4. Điện thoại: (84.24) 22200588 Fax: (84.24) 22200399
Website: <https://www.bidv.com.vn>
5. Vốn điều lệ: 50.585.238.160.000 đồng (Bằng chữ: Năm mươi nghìn năm trăm tám mươi lăm tỷ hai trăm ba mươi tám triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng).
6. Mã cổ phiếu: BID
7. Nơi mở tài khoản thanh toán: Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Số hiệu tài khoản: 111929.
8. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100150619 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 03/04/1993, cấp thay đổi lần thứ 26 ngày 06/10/2021
9. Giấy phép thành lập và hoạt động: Giấy phép thành lập và hoạt động Ngân hàng thương mại cổ phần số 84/GP-NHNN ngày 23 tháng 04 năm 2012, đã được cấp sửa đổi theo Quyết định số 2021/QĐ-NHNN ngày 13/10/2015, Quyết định số 2266/QĐ-NHNN ngày 27/10/2017, Quyết định số 842/QĐ-NHNN ngày 20/4/2018, Quyết định số 1166/QĐ-NHNN ngày 30/5/2018, Quyết định số 103/QĐ-NHNN ngày 21/01/2020 và Quyết định số 1506/QĐ-NHNN ngày 27/09/2021.

II. Phương án chào bán:

A. Thông tin chung về các đợt chào bán

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng số 226/GCN-UBCK ngày 05/10/2021 và Quyết định số 917/QĐ-UBCK ngày 29/12/2021 về việc chấp thuận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam do UBCKNN cấp, thông tin cụ thể về trái phiếu như sau:

1. Loại trái phiếu : Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền và không có tài sản bảo đảm
2. Mệnh giá: : 100.000 (một trăm nghìn) đồng/trái phiếu.
3. Tổng số lượng trái phiếu : Tổng cộng 90.000.000 (Chín mươi triệu) trái phiếu, chào bán ra công chúng được phát hành trong 2 (hai) đợt, cụ thể như sau:

Mã Trái Phiếu	Kỳ hạn	Số lượng Trái Phiếu dự kiến chào bán	Tổng giá trị Trái Phiếu chào bán theo mệnh giá
Trái Phiếu chào bán ra công chúng Đợt 1			
BIDL2128002C	07 năm	30.000.000 (Ba mươi triệu)	3.000.000.000.000 VND (Ba nghìn tỷ đồng)
BIDL2129003C	08 năm	10.000.000 (Mười triệu)	1.000.000.000.000 VND (Một nghìn tỷ đồng)
BIDL2131004C	10 năm	10.000.000 (Mười triệu)	1.000.000.000.000 VND (Một nghìn tỷ đồng)
Tổng cộng		50.000.000 (Năm mươi triệu)	5.000.000.000.000 VND (Năm nghìn tỷ đồng)
Trái Phiếu chào bán ra công chúng Đợt 2			
BIDL2128005C	07 năm	25.000.000 (Hai mươi lăm triệu)	2.500.000.000.000 VND (Hai nghìn năm trăm tỷ đồng)
BIDL2129006C	08 năm	10.000.000 (Mười triệu)	1.000.000.000.000 VND (Một nghìn tỷ đồng)
BIDL2131007C	10 năm	5.000.000 (Năm triệu)	500.000.000.000 VND (Năm trăm tỷ đồng)
Tổng cộng		40.000.000 (Bốn mươi triệu)	4.000.000.000.000 VND (Bốn nghìn tỷ đồng)

B. Thông tin về trái phiếu chào bán ra công chúng Đợt 1

- Tên trái phiếu: Trái phiếu Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam phát hành ra công chúng năm 2021.
- Loại trái phiếu: Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền và không có tài sản bảo đảm
- Mã Trái Phiếu (Đợt 1):
 - Trái Phiếu kỳ hạn 7 năm: BIDL2128002C
 - Trái Phiếu kỳ hạn 8 năm: BIDL2128003C
 - Trái Phiếu kỳ hạn 10 năm: BIDL2131004C
- Mệnh giá trái phiếu: 100.000 (một trăm nghìn) đồng/trái phiếu.
- Tổng số lượng trái phiếu chào bán Đợt 1:

STT	Mã trái phiếu	Số lượng trái phiếu chào bán
1	BIDL2128002C	30.000.000 (Ba mươi triệu)

2	BIDL2129003C	10.000.000 (Mười triệu)
3	BIDL2131004C	10.000.000 (Mười triệu)
Tổng cộng		50.000.000 (Năm mươi triệu)

6. Tổng giá trị trái phiếu chào bán theo mệnh giá: 5.000.000.000.000 đồng (*bằng chữ: năm nghìn tỷ đồng*).
7. Kỳ hạn trái phiếu:

STT	Mã trái phiếu	Tổng giá trị trái phiếu chào bán theo mệnh giá (VND)
1	BIDL2128002C	3.000.000.000.000 (Ba nghìn tỷ)
2	BIDL2129003C	1.000.000.000.000 (Một nghìn tỷ)
3	BIDL2131004C	1.000.000.000.000 (Một nghìn tỷ)
Tổng cộng		5.000.000.000.000 (Năm nghìn tỷ)

8. Lãi suất: Lãi suất của trái phiếu là lãi suất thả nổi, được tính theo tỷ lệ %/năm (lãi suất năm) và được xác định theo công thức sau:

STT	Mã trái phiếu	Lãi suất áp dụng
1	BIDL2128002C	Lãi suất = Lãi Suất Tham Chiếu + biên độ 0,5% (<i>không phải năm phần trăm</i>)/năm
2	BIDL2129003C	Lãi suất = Lãi Suất Tham Chiếu + biên độ 0,9% (<i>không phải chín phần trăm</i>)/năm
3	BIDL2131004C	Lãi suất = Lãi Suất Tham Chiếu + biên độ 1,0% (<i>một phần trăm</i>)/năm

- + Ngày xác định lãi suất là ngày phát hành đối với kỳ tính lãi đầu tiên hoặc ngày làm việc thứ 7 trước ngày đầu tiên của mỗi kỳ tính lãi đối với các kỳ tính lãi tiếp theo.
- + Kỳ tính lãi của trái phiếu là khoảng thời gian để xác định lại lãi suất của trái phiếu, định kỳ 01 (một) năm một lần kể từ ngày phát hành.
- + Nếu Tổ chức phát hành không mua lại trái phiếu vào ngày thực hiện quyền mua lại, lãi suất Trái Phiếu áp dụng cho các kỳ tính lãi từ năm thứ 06 (sáu) cho đến khi trái phiếu đáo hạn sẽ được tính như sau:

STT	Mã trái phiếu	Lãi suất áp dụng
1	BIDL2128002C	Lãi suất = Lãi Suất Tham Chiếu + 3,0% (<i>ba phần trăm</i>)/năm



Handwritten signature

2	BIDL2129003C	Lãi suất = Lãi Suất Tham Chiếu + 2,57% (hai phẩy năm mươi bảy phần trăm)/năm
3	BIDL2131004C	Lãi suất = Lãi Suất Tham Chiếu + 2,0% (hai phần trăm)/năm

9. Kỳ trả lãi: định kỳ 01 (một) năm một lần kể từ ngày phát hành.
10. Giá chào bán: 100.000 đồng/trái phiếu.
11. Phương thức phân phối: trái phiếu được phân phối trực tiếp cho nhà đầu tư tại các chi nhánh/phòng giao dịch trên toàn quốc và trụ sở chính của Tổ chức phát hành.
12. Thời gian nhận đăng ký mua và nộp tiền: từ ngày 29/12/2021 đến 11h sáng ngày 24/01/2022
13. Ngày kết thúc đợt chào bán: 24/01/2022
14. Ngày dự kiến chuyển giao trái phiếu: Trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày kết thúc chào bán Trái Phiếu, nhà đầu tư sẽ nhận Giấy Chứng Nhận quyền Sở Hữu Trái Phiếu tại Trụ sở chính/chi nhánh của Đại Lý Đăng Ký Trái Phiếu hoặc chuyển phát nhanh đến địa chỉ của Nhà đầu tư tại Sở Đăng Ký hoặc theo phương thức khác theo quy định tại Hợp Đồng Đại Lý Đăng Ký Trái Phiếu.

III. Kết quả chào bán trái phiếu

1. Kết quả chào bán trái phiếu kỳ hạn 7 năm, mã trái phiếu BIDL2128002C

Đối tượng mua trái phiếu	Giá chào bán (đồng/trái phiếu)	Số trái phiếu chào bán	Số trái phiếu được đăng ký mua	Số trái phiếu được phân phối	Số nhà đầu tư đăng ký mua	Số nhà đầu tư được phân phối	Số nhà đầu tư không được phân phối	Số trái phiếu còn lại	Tỷ lệ trái phiếu được phân phối
1	2	3	4	5	6	7	8=6-7	9=3-5	10=5/3
1. Nhà đầu tư cá nhân. trong đó:			2.989.148	2.989.148	417	417	-		
- Nhà đầu tư trong nước	100.000	30.000.000	2.964.148	2.964.148	416	416	-	27.035.852	9,88%
- Nhà đầu tư nước ngoài. Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	100.000	30.000.000	25.000	25.000	1	1	-	29.975.000	0,08%
2. Nhà đầu tư tổ chức. trong đó:			7.535.150	7.535.150	46	46	-		

- Nhà đầu tư trong nước	100.000	30.000.000	7.455.150	7.455.150	44	44	-	22.544.850	24,85%
- Nhà đầu tư nước ngoài. Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	100.000	30.000.000	80.000	80.000	2	2	-	29.920.000	0,27%
Tổng số			10.524.298	10.524.298	463	463	-		35,08%

2. Kết quả chào bán trái phiếu kỳ hạn 8 năm, mã trái phiếu BIDL2129003C

Đối tượng mua trái phiếu	Giá chào bán (đồng/ trái phiếu)	Số trái phiếu chào bán	Số trái phiếu được đăng ký mua	Số trái phiếu được phân phối	Số nhà đầu tư đăng ký mua	Số nhà đầu tư được phân phối	Số nhà đầu tư không được phân phối	Số trái phiếu còn lại	Tỷ lệ trái phiếu được phân phối
1	2	3	4	5	6	7	8=6-7	9=3-5	10=5/3
1. Nhà đầu tư cá nhân. trong đó:			1.784.900	860.204	91	91	-		
- Nhà đầu tư trong nước	100.000	10.000.000	1.784.900	860.204	91	91	-	9.139.796	8,60%
- Nhà đầu tư nước ngoài. Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	100.000	10.000.000	-	-	-	-	-	10.000.000	-
2. Nhà đầu tư tổ chức. trong đó:			18.965.000	9.139.796	10	10	-		
- Nhà đầu tư trong nước	100.000	10.000.000	18.965.000	9.139.796	10	10	-	860.204	91,40%
- Nhà đầu tư nước ngoài. Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50%	100.000	10.000.000	-	-	-	-	-	10.000.000	-



Handwritten signature or mark.

vốn điều lệ									
Tổng số			20.749.000	10.000.000	101	101	-		100,00%

3. Kết quả chào bán trái phiếu kỳ hạn 10 năm, mã trái phiếu BIDL2131004C

Đối tượng mua trái phiếu	Giá chào bán (đồng/trái phiếu)	Số trái phiếu chào bán	Số trái phiếu được đăng ký mua	Số trái phiếu được phân phối	Số nhà đầu tư đăng ký mua	Số nhà đầu tư được phân phối	Số nhà đầu tư không được phân phối	Số trái phiếu còn lại	Tỷ lệ trái phiếu được phân phối
1	2	3	4	5	6	7	8=6-7	9=3-5	10=5/3
1. Nhà đầu tư cá nhân. trong đó:			870.272	870.272	43	43	-		
- Nhà đầu tư trong nước	100.000	10.000.000	860.272	860.272	42	42	-	9.139.728	8,60%
- Nhà đầu tư nước ngoài. Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	100.000	10.000.000	10.000	10.000	1	1	-	9.990.000	0,10%
2. Nhà đầu tư tổ chức. trong đó:			700.000	700.000	9	9	-		
- Nhà đầu tư trong nước	100.000	10.000.000	700.000	700.000	9	9	-	9.300.000	7,00%
- Nhà đầu tư nước ngoài. Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	100.000	10.000.000	-	-	-	-	-	10.000.000	-
Tổng số			1.570.272	1.570.272	52	52	-		15,70%

IV. Tổng hợp kết quả đợt chào bán trái phiếu

- Tổng số trái phiếu đã phân phối: 22.094.570 trái phiếu (Bằng chữ: Hai mươi hai triệu không trăm chín mươi tư nghìn năm trăm bảy mươi trái phiếu), tương đương 44,19% tổng số trái phiếu chào bán, trong đó:
 - Trái phiếu kỳ hạn 7 năm là: 10.524.298 trái phiếu (Bằng chữ: Mười triệu năm trăm hai mươi tư nghìn hai trăm chín mươi tám trái phiếu).

- Trái phiếu kỳ hạn 8 năm là: 10.000.000 trái phiếu (Bằng chữ: Mười triệu trái phiếu).
- Trái phiếu kỳ hạn 10 năm là: 1.570.272 trái phiếu (Bằng chữ: Một triệu năm trăm bảy mươi nghìn hai trăm bảy mươi hai trái phiếu).
- 2. Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán: 2.209.457.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai nghìn hai trăm linh chín tỷ bốn trăm năm mươi bảy triệu đồng), trong đó:
 - Trái phiếu kỳ hạn 7 năm là: 1.052.429.800.000 đồng (Bằng chữ: Một nghìn không trăm năm mươi hai tỷ bốn trăm hai mươi chín triệu tám trăm nghìn đồng).
 - Trái phiếu kỳ hạn 8 năm là: 1.000.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Một nghìn tỷ đồng).
 - Trái phiếu kỳ hạn 10 năm là: 157.027.200.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm năm mươi bảy tỷ không trăm hai mươi bảy triệu hai trăm nghìn đồng).
- 3. Tổng chi phí: 25.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai mươi lăm triệu đồng):
 - Lệ phí chấp thuận chào bán trái phiếu: 25.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai mươi lăm triệu đồng).
- 4. Tổng thu ròng từ đợt chào bán: 2.209.432.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai nghìn hai trăm linh chín tỷ bốn trăm ba mươi hai triệu đồng).

V. Cơ cấu vốn của Tổ chức phát hành sau đợt chào bán

Chỉ tiêu	Trước đợt chào bán (cuối ngày 28/12/2021)	Sau đợt chào bán (cuối ngày 24/01/2022)
1. Tổng nợ (triệu đồng)	1.481.893.459	1.487.771.810
- Nợ ngắn hạn (triệu đồng)	762.852.442	768.332.967
- Nợ dài hạn (triệu đồng)	719.041.017	719.438.843
- Trái phiếu chưa đáo hạn (triệu đồng)	43.144.743	45.354.229
2. Tổng vốn chủ sở hữu (triệu đồng)	85.555.000	87.726.000
3. Tỷ lệ nợ/vốn chủ sở hữu (lần)	17,32	16,96

VI. Tài liệu gửi kèm

Văn bản xác nhận số .69.../CNHK ngày 25/01/2022 của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam về số tiền thu được từ đợt chào bán.

Nơi nhận (Sb):

- Như đề gửi;
- HĐQT, Tổng Giám đốc (đề b/c);
- Ban ALCO, TTDVKH, CTCK HSC (đề p/h t/h);
- Lưu: VT, Ban KDV&TT.

TUQ. NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

PHO TỔNG GIÁM ĐỐC



Trần Long



nhu

BỘ TÀI CHÍNH
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 562/UBCK-QLCB
V/v báo cáo kết quả chào bán trái phiếu ra
công chúng của BIDV (Đợt 1)

Hà Nội, ngày 27 tháng 01 năm 2022

Kính gửi: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam

Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) nhận được tài liệu báo cáo kết quả chào bán trái phiếu ra công chúng (Đợt 1) theo Báo cáo số 543/BC-BIDV ngày 26/01/2022 của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (Mã cổ phiếu: BID – niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh). Theo đó, Ngân hàng đã thực hiện phân phối 22.094.570 Trái phiếu (mệnh giá 100.000 đồng/trái phiếu), bao gồm 10.524.298 Trái phiếu BIDL2128002C, 10.000.000 Trái phiếu BIDL2129003C, 1.570.272 Trái phiếu BIDL2131004C.

UBCKNN thông báo để Ngân hàng được biết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- VSD;
- HNX;
- HSX;
- Lưu: VT, QLCB (06b).

TL. CHỦ TỊCH
VỤ TRƯỞNG VỤ QUẢN LÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN

